TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 03 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 417/2022/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Trần Thuý V**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 20/102, đường Cao Văn Lầu, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 50, Phùng Ngọc Liêm, Khóm 1, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Trần Thúy V trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H quen biết, tự nguyện kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/03/2019, có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống với nhau tại nhà cha mẹ của anh H đến tháng 4/2019 thì ly thân, không còn chung sống với nhau đến nay. Bản thân anh H nghiện ma tuý, chị nghĩ khi cưới nhau anh H sẽ thay đổi không sử dụng ma tuý nữa, nhưng anh H không thay đổi, thường xuyên đi chơi, không chịu đi làm để

lo cho gia đình, chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội thay đổi, nhưng anh H vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay, từ khi ly thân đến nay chị và anh H không gặp nhau và tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 23/12/2018, hiện nay cháu M do chị đang nuôi dưỡng, chăm sóc từ nhỏ cho đến nay, mọi chi phí sinh hoạt hàng ngày và chi phí học tập cho con đều do chị lo, anh H không lo gì cho con, hiện nay cháu M đang học lớp chồi tại Trường măng non – Phường 2, thành phố Bạc Liêu. Hiện nay chị đi làm phụ giúp việc nhà, thu nhập bình quân hàng tháng là 10.000.000 đồng, đủ để nuôi con. Do dó, chị V yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh H không có tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh H không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn H:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, nhưng đều vắng mặt và không rõ lý do, do đó không có lời khai tại Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 23/12/2018 cho chị V được quyền nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Chị V xác định không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Trần Thúy V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, cư trú tại số 50, Phùng Ngọc Liêm, Khóm 1, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc

Liêu và yêu cầu được quyền nuôi con, đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, chị V vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh H.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Trần Thuý V và anh Nguyễn Văn H đã được Uỷ ban nhân dân Phường 2, thành phố Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/03/2019, nên hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị V xác định anh H nghiện ma tuý, thường xuyên đi chơi, không chịu đi làm để lo cho gia đình, chị đã nhiều lần cho anh H cơ hội, nhưng anh H không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ tháng 4/2019 đến nay, từ khi ly thân đến nay chị và anh H không gặp nhau và tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh H.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/02/2023 (bút lục số 41) ông Trần Văn Sang là Trưởng Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu xác định hiện nay anh H không có ở địa chỉ nhà của chị V số 20/102, đường Cao Văn Lầu, Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Tại Biên bản xác minh ngày 01/02/2023 (bút lục số 40) ông Lê Thuận Hoà là Trưởng Khóm 1, Phường 2, thành phố Bạc Liêu xác định trước đây chị V sống cùng anh H tại địa chỉ số 50, Phùng Ngọc Liêm, Khóm 1, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, vài năm gần đây chị V và anh H sống ly thân cho đến nay, sau khi ly thân thì chị V về sống chung với cha mẹ chị V, lý do chị V và anh H sống ly thân thì địa phương không biết, anh H từng đưa đi cai nghiện do nghiện ma tuý. Tại Biên bản xác minh ngày 01/02/2023 (bút lục số 39) bà Nguyễn Thị Nguyệt là mẹ ruột của anh H xác định hiện nay anh H đi làm ăn không có ở nhà, con dâu bà là chị V đã đi khỏi nhà bà cách đây hơn 02 năm, khi đi không nói với bà nên việc của chị V và anh H tự giải quyết, bà không có ý kiến.

Xét thấy, lời khai của chị V phù hợp với lời khai ông Trần Văn Sang là Trưởng Khóm 2, Phường 2, thành phố Bạc Liêu; ông Lê Thuận Hoà là Trưởng Khóm 1, Phường 2, thành phố Bạc Liêu và bà Nguyễn Thị Nguyệt là mẹ ruột của anh H. Có căn cứ xác định anh H và chị V đã sống ly thân hơn 02 năm. Chị V xác định từ khi ly thân đến nay chị và anh H không gặp nhau và tình cảm vợ chồng không còn. Thấy rằng, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị V và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được và mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân hơn 02 năm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh H.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời khai của chị V và Giấy khai sinh, có căn cứ xác định cháu Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 23/12/2018 là con chung của chị V và

anh H. Xét thấy, cháu M hiện nay do chị V nuôi dưỡng, phát triển tốt về vật chất lẫn tinh thần, hiện nay cháu M học lớp chồi tại Trường măng non – Phường 2, thành phố Bạc Liêu, thu nhập của chị V đảm bảo việc nuôi con. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống bình thường của cháu M, đồng thời từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Tòa án đã triệu tập anh H hợp lệ, nhưng anh H đều vắng mặt, không có ý kiến và yêu cầu gì về con chung. Do đó, chị V yêu cầu được quyền nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị V xác định trong quá trình chung sống chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết; nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị V xác định trong quá trình chung sống chị và anh H không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết; nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh H và giao con chung cho chị V được quyền nuôi dưỡng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Trần Thúy V. Xử cho chị Nguyễn Trần Thúy V được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia M, sinh ngày 23/12/2018 cho chị Nguyễn Trần Thúy V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Gia M đang sống chung với chị Nguyễn Trần Thúy V nên được giữ nguyên. Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Ngọc Gia M mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị Nguyễn Trần Thúy V không yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Trần Thúy V xác định không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Nguyễn Trần Thúy V xác định không có; nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Trần Thúy V phải chịu 300.000 đồng. Chị V đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007950 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung